

Bản án số: 41/2023/DS-ST

Ngày: 04-8-2023

V/v “*Tranh chấp*”

Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*** *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Vân

*** *Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Thân Văn Nhân

2. Ông Lương Thanh Văn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:* Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 120/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 40/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB).

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1(tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower- 111 A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V- *Tổng giám đốc.*

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C- *Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ-Trung tâm QLN NHBL theo giấy ủy quyền số 94287.21 ngày 08/11/2021 của tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.*

Địa chỉ liên lạc: Tầng M, Tòa nhà Hồng Hà, số 25 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

- Ông Nguyễn Văn P- Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Hà D- Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (vắng mặt)

- Ông Phạm Đức Q- Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (có mặt)
Địa chỉ liên lạc: Tầng M, Tòa nhà Hồng Hà, số 25 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Việt L, sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Nơi ĐKKHKT: Thôn 7, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Hiện đang giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 15/7/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai ông Phạm Đức Q là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/01/2021 Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) - Chi nhánh Ba Đình ký với anh Nguyễn Việt L Hợp đồng tín dụng số 2491300.20 với nội dung: Số tiền giải ngân: 710.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm mười triệu đồng); Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 09/01/2021 đến ngày 08/01/2029; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 8.9%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.5%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc: Vào ngày 25 hàng tháng, mỗi tháng trả 7.395.833 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/01/2021, số còn lại trả vào cuối kỳ. Ngày trả lãi: Vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Ngày trả nợ đầu tiên là ngày 25/01/2021, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 08/01/2029, Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. VIB đã giải ngân cho anh Nguyễn Việt L theo đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 2491300(1).20 ngày 08/01/2021 với số tiền 710.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Ngày 15/01/2021 anh Nguyễn Việt L đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế tại VIB - Chi nhánh Ba Đình, hạn mức là 40.000.000 đồng, mục đích sử dụng: Tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Việt L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 25/05/2023, anh Nguyễn Việt L đã thanh toán cho VIB số tiền là 89.955.973 đồng (trong đó: gốc là 51.843.602 đồng, lãi là 38.112.371 đồng).

Tạm tính đến ngày 25/05/2023, anh Nguyễn Việt L còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền là: 950.289.047 đồng (Bằng chữ: Chín trăm năm mươi triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn, không trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó gồm có:

- Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 2491300.20 ngày 08/01/2021 là: 841.285.336 đồng, Nợ gốc là: 658.156.398 đồng, nợ lãi là: 91.915.604 đồng, nợ lãi phát sinh: 91.213.334 đồng.

- Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 15/01/2021 là 109.003.711 đồng, nợ gốc là: 34.654.088 đồng, nợ lãi là 74.349.623 đồng.

Nay Ngân hàng VIB yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

- Buộc anh Nguyễn Việt L phải trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 25/05/2023 là: 950.289.047 đồng (Bằng chữ: Chín trăm năm mươi triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn, không trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó gồm có: Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 2491300.20 ngày 08/01/2021 là: 841.285.336 đồng, Nợ gốc là: 658.156.398 đồng, nợ lãi là: 91.915.604 đồng, nợ lãi phát sinh: 91.213.334 đồng; Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 15/01/2021 là 109.003.711 đồng, nợ gốc là: 34.654.088 đồng, nợ lãi là 74.349.623 đồng.

- Đề nghị tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 25/05/2023 cho đến khi anh Nguyễn Việt L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký .

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng VIB ông Phạm Đức Q có mặt và trình bày: Ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện trên. Ngoài ra ông không có yêu cầu đề nghị gì khác. Tính đến ngày 03/8/2023 anh Nguyễn Việt L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 984.369.708 đồng trong đó nợ gốc 692.810.486 đồng, nợ lãi trong hạn là 110.930.938 đồng, nợ lãi quá hạn là 180.628.284 đồng, trong đó: Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 2491300.20 ngày 08/01/2021 là: 869.422.140 đồng, Nợ gốc là: 658.156.398 đồng, lãi trong hạn là: 91.915.604 đồng, lãi quá hạn: 119.350.138 đồng. Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 15/01/2021 là 114.947.568 đồng, nợ gốc là: 34.654.088 đồng, lãi trong hạn là 19.015.334 đồng, lãi quá hạn là 61.278.146 đồng.

** Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Việt L trình bày:*

Anh xác định có vay của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) cụ thể như sau:

Ngày 08/01/2021 anh có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng VIB, số tiền vay là 710.000.000 đồng, mục đích vay là để thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6, thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày 09/01/2021 đến ngày 08/01/2029, lãi suất thời điểm giải ngân là 8,9% lãi suất này ưu đãi, hoàn trả vay gốc vào ngày 25 hàng tháng, mỗi tháng trả 7.395.833 đồng. Sau khi ký xong hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân đủ cho anh số tiền 710.000.000 đồng đã vay ngày 08/01/2021.

Ngày 15/01/2021 anh có đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế tại Ngân hàng VIB, hạn mức là 40.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng.

Sau khi ngân hàng giải ngân số tiền trên, đến kỳ trả nợ hàng tháng anh có trả cho ngân hàng, trả được khoảng 05 tháng. Từ tháng 7/2021 anh không trả được ngân hàng khoản tiền nào. Chữ ký, chữ viết trong hợp đồng tín dụng ngày 08/01/2021 là chữ ký, chữ viết của anh. Chữ viết, chữ ký trong thẻ cấp tín dụng ngày 15/01/2021 đúng là chữ ký, chữ viết của anh.

Nay ngân hàng yêu cầu anh trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/05/2023 950.289.097 đồng trong đó gồm có: Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 2491300.20 ngày 08/01/2021 là: 841.285.336 đồng, Nợ gốc là: 658.156.398 đồng, nợ lãi là: 91.915.604 đồng, nợ lãi phát sinh: 91.213.334 đồng. Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 15/01/2021 là 109.003.711 đồng, nợ gốc là: 34.654.088 đồng, nợ lãi là 74.349.623 đồng.

Anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, ngoài ra anh không có ý kiến gì khác.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định. Đối với những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Q có mặt, Bị đơn anh L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 90; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) về việc:

- Buộc anh Nguyễn Việt L phải thanh toán cho Ngân hàng VIB tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2491300.20 và khế ước nhận nợ số 2491300(1).20 ngày 08/01/2021, tạm tính đến ngày 03/8/2023 là 869.422.140 đồng, trong đó tiền gốc là 658.156.398 đồng, tiền lãi trong hạn là 91.915.604 đồng, lãi quá hạn là 119.350.138 đồng.

- Buộc anh Nguyễn Việt L phải thanh toán cho ngân hàng VIB số tiền còn nợ theo hợp đồng mở và sử dụng thẻ tín dụng đã ký ngày 15/01/2021, tạm tính đến ngày 3/8/2023 là 114.947.568 đồng, nợ gốc là: 34.654.088 đồng, nợ lãi trong hạn là 19.015.334 đồng, nợ lãi quá hạn là 61.278.146 đồng.

Kể từ ngày 04/8/2023, anh L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín

dụng, khế ước nhận nợ đã ký với ngân hàng VIB cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn anh L vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Ngày 31/10/2022 Tòa án nhân dân huyện Việt Yên thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng VIB về Tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn anh Nguyễn Việt L, anh L có nơi cư trú: Thôn Bầy, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nên Tòa án nhân dân huyện Việt Yên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 08/01/2021 Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) - Chi nhánh Ba Đình ký với anh Nguyễn Việt L Hợp đồng tín dụng số 2491300.20 ngày 08/01/2021 với nội dung: Số tiền giải ngân: 710.000.000 đồng; Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 09/01/2021 đến ngày 08/01/2029. Ngày 15/01/2021 anh Nguyễn Việt L đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế tại VIB - Chi nhánh Ba Đình, hạn mức là 40.000.000 đồng, mục đích sử dụng: Tiêu dùng. Tuy nhiên đến hạn theo thỏa thuận, anh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết nên Ngân hàng nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh L phải trả số tiền còn nợ là còn thời hiệu có căn cứ xem xét.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng VIB, Hội đồng xét xử thấy:

** Đối với khoản nợ gốc + lãi theo Hợp đồng Hợp đồng tín dụng số 2491300.20 ngày 08/01/2021 thì thấy:*

Ngày 08/01/2021 anh L có ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng VIB, số tiền vay là 710.000.000 đồng, mục đích vay là để thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6, thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày 09/01/2021 đến ngày 08/01/2029, hoàn trả vay gốc vào ngày 25 hàng tháng, mỗi tháng trả 7.395.833 đồng. Sau khi ký xong hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho anh số tiền 710.000.000 đồng đã vay ngày 08/01/2021. Hợp đồng tín dụng có đầy đủ chữ ký của anh L. Sau khi ký hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho anh L. Quá trình vay anh L đã thanh toán cho ngân hàng VIB số tiền là 89.955.973 đồng trong đó: gốc là 51.843.602 đồng, lãi là 38.112.371 đồng. Tính đến ngày 03/8/2023 dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 2491300.20 ngày 08/01/2021 là: 869.422.140 đồng, Nợ gốc là:

658.156.398 đồng, lãi trong hạn là: 91.915.604 đồng, lãi quá hạn: 119.350.138 đồng.

Trong vụ án này nguyên đơn Ngân hàng VIB và bị đơn anh L thừa nhận có việc ký hợp đồng tín dụng, xác nhận là tự nguyện. Sau khi ký hợp đồng xong ngân hàng đã giải ngân cho anh L đủ số tiền 710.000.000 đồng theo yêu cầu và phù hợp với hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng anh L đã vi phạm theo thỏa thuận tại hợp đồng. Hợp đồng ký kết giữa các bên có hình thức và nội dung thỏa thuận phù hợp với các Điều 385, Điều 398 của Bộ luật dân sự, các Điều 90, Điều 91, Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy hợp đồng nêu trên có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Do việc vay tiền của anh L nhằm mục đích mua xe cho cá nhân anh L, anh L chưa có vợ con, anh L đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB nên anh L có nghĩa vụ phải trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng VIB khoản tiền theo khởi kiện của Ngân hàng.

Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB yêu cầu anh L trả số tiền còn nợ gốc + lãi, lãi quá hạn đối với Hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 3/8/2023 dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 2491300.20 ngày 08/01/2021 là: 869.422.140 đồng, Nợ gốc là: 658.156.398 đồng, lãi trong hạn là: 91.915.604 đồng, lãi quá hạn: 119.350.138 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

** Đối với khoản nợ gốc + lãi theo khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 15/01/2021 thì thấy:*

Ngày 15/01/2021 anh L có đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế tại Ngân hàng VIB, hạn mức là 40.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng. Tính đến ngày 03/8/2023 dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 15/01/2021 là 114.947.568 đồng, nợ gốc là: 34.654.088 đồng, lãi trong hạn là 19.015.334 đồng, lãi quá hạn là 61.278.146 đồng. Khoản vay thẻ tín dụng có đầy đủ chữ ký của anh L. Sau khi đăng ký thẻ Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho anh L. Bị đơn anh L thừa nhận có ký đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 15/01/2021 và Ngân hàng VIB có cấp cho bị đơn anh L 01 thẻ tín dụng hạn mức 40.000.000 đồng. Căn cứ vào bảng kê tính lãi mà Ngân hàng VIB cung cấp thì hiện tại giao dịch thanh toán, rút tiền của bị đơn còn nợ Ngân hàng VIB số tiền gốc là 34.654.088 đồng. Do vậy, Ngân hàng VIB yêu cầu anh L có trách nhiệm thanh toán số tiền này là có căn cứ cần được chấp nhận.

Qua xem xét đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/01/2021 thấy tại đề nghị này thể hiện các nội dung mà anh L đã đọc và cam kết chấp thuận các nội dung trong thẻ ký kết và bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng VIB. Anh L đã thừa nhận tại biên bản lấy lời khai. Hợp đồng này thỏa mãn quy định tại Điều 10, Điều 13 Thông tư số 19/2016/TT-

NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ ngân hàng và các Điều 275, Điều 385, Điều 398 của Bộ luật dân sự, Luật Ngân hàng, Luật các tổ chức tín dụng. Như vậy, Ngân hàng VIB và anh L ký kết hợp đồng thẻ tín dụng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật dân sự nên Hợp đồng thẻ tín dụng hợp pháp và có hiệu lực thi hành.

Đối với yêu cầu tính lãi thẻ tín dụng của Ngân hàng VIB: Đối với đơn đề nghị phát hành thẻ anh L đã chấp nhận mọi điều kiện mà VIB đưa ra, anh L đã chấp thuận quy định về lãi suất theo loại thẻ này. Ngân hàng đã cung cấp biểu lãi qua các thời kỳ của loại thẻ này. Theo biểu phí thẻ tín dụng Ngân hàng VIB, lãi suất điều chỉnh tối đa là 36%/năm. Việc thay đổi phí, lãi suất được đăng trên Website của ngân hàng, là phù hợp bản chấp thuận.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng việc thỏa thuận về lãi suất cho vay tại hợp đồng tín dụng trên là phù hợp quy định của pháp luật và được bên vay chấp nhận, ký kết hợp đồng. Nên Ngân hàng VIB yêu cầu anh L thanh toán tính lãi là có cơ sở để chấp nhận.

Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB yêu cầu anh L trả số tiền còn nợ gốc + lãi, lãi quá hạn đối với thẻ tín dụng trên tính đến ngày 03/8/2023 dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 15/01/2021 là 114.947.568 đồng, nợ gốc là: 34.654.088 đồng, lãi trong hạn là 19.015.334 đồng, lãi quá hạn là 61.278.146 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB được chấp nhận nên anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể: 36.000.000 đồng + (3% của 184.369.708 đồng) = 36.000.000 đồng + 5.531.000 đồng = 41.531.000 đồng.

- Hoàn trả Ngân hàng VIB số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117; Điều 275; Điều 385; Điều 398; Điều 429; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Điều 90; Điều 91; Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1]. Về yêu cầu khởi kiện:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) về việc:

- Buộc anh Nguyễn Việt L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2491300.20 và khế ước nhận nợ số 2491300(1).20 ngày 08/01/2021, tạm tính đến ngày 03/8/2023 là 869.422.140 đồng (Tám trăm sáu chín triệu bốn trăm hai hai nghìn một trăm bốn mươi đồng), trong đó tiền gốc là 658.156.398 đồng (Sáu trăm năm tám triệu một trăm năm sáu nghìn ba trăm chín tám đồng), tiền lãi trong hạn là 91.915.604 đồng (Chín một triệu chín trăm mười lăm nghìn sáu trăm L bốn đồng), lãi quá hạn là 119.350.138 đồng (Một trăm mười chín triệu ba trăm năm mươi nghìn một trăm ba tám đồng).

- Buộc anh Nguyễn Việt L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) số tiền còn nợ theo hợp đồng mở và sử dụng thẻ tín dụng đã ký ngày 15/01/2021, tạm tính đến ngày 3/8/2023 là 114.947.568 đồng (Một trăm mười bốn triệu chín trăm bốn bảy nghìn năm trăm tám sáu đồng), nợ gốc là: 34.654.088 đồng (Ba tư triệu sáu trăm năm tư nghìn không trăm tám tám đồng), nợ lãi trong hạn là 19.015.334 đồng (Mười chín triệu không trăm mười năm nghìn ba trăm ba tư đồng), nợ lãi quá hạn là 61.278.146 đồng (Sáu một triệu hai trăm bảy tám nghìn một trăm bốn sáu đồng).

Kể từ ngày 04/8/2023, anh L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, thẻ tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[2]. Về án phí:

- Anh Nguyễn Việt L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 41.531.000 đồng (Bốn mươi một triệu năm trăm ba một nghìn đồng).

- Hoàn trả Ngân hàng VIB số tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.453.736 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm lăm ba nghìn bảy trăm ba sáu đồng) tại biên lai thu số 0006575 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của tổ tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- CCTHADS huyện Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Vân

